

Số: 85/QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 139 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trần Hồng Mai

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-VACE ngày 25 tháng 11 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

ST T	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/hộ chiếu/thẻ	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00208337	Tô Anh Tuấn	02/05/1996	001096028725	Định giá xây dựng	III
2	KTE-00208338	Phạm Thị Trâm	18/01/1995	036195000192	Định giá xây dựng	III
3	KTE-00208339	Vũ Văn Trọng	25/06/1973	030073012202	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
4	KTE-00208340	Lăng Xuân Việt	18/06/1974	020074000026	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5	KTE-00203042	Nguyễn Thị Tinh	18/07/1993	024193018998	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
6	KTE-00183474	Dương Anh Minh	30/03/1996	026096004390	Định giá xây dựng	II
7	KTE-00195800	Vũ Thị Lan	04/08/1990	038190016369	Định giá xây dựng	II
8	KTE-00049655	Đỗ Nhất Linh	04/07/1980	025080000070	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
9	KTE-00208341	Mai Quang Hưng	16/09/1997	017097000019	Định giá xây dựng	III
10	KTE-00208342	Nguyễn Thị Lê Vân	15/10/1980	015180000173	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
11	KTE-00106697	Nguyễn Văn Hộ	18/10/1988	036088009450	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
12	KTE-00174260	Lê Thị Khánh Ly	26/10/1994	036194007804	Định giá xây dựng	II
13	KTE-00208343	Vũ Xuân Phao	07/09/1991	036091027249	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
14	KTE-00202688	Vũ Thị Thương	24/04/1998	036198002801	Định giá xây dựng	II
15	KTE-00108686	Đinh Thanh Hải	12/11/1977	019077000026	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
16	KTE-00048923	Mai Trung Thành	05/12/1988	008088001236	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
17	KTE-00177061	Nguyễn Mạnh Thắng	27/12/1991	001091004642	Định giá xây dựng	III
18	KTE-00208344	Nguyễn Thị Hằng	26/03/1994	038194010214	Định giá xây dựng	III
19	KTE-00072362	Mai Văn Thắng	21/05/1978	001078001715	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
20	KTE-00200888	Trần Mạnh Đại	11/09/1981	001081027379	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
21	KTE-00208345	Trần Thị Vân Anh	20/09/1990	027190000509	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
22	KTE-00208346	Nguyễn Thị Hoài Thu	14/05/1992	034192018602	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
23	KTE-00208347	Đỗ Thị Hằng	03/10/1991	030191007627	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
24	KTE-00118017	Mai Xuân Nga	01/06/1993	036093004593	Định giá xây dựng	II
25	KTE-00208348	Lê Thị Thuý Hằng	10/02/1995	036195016895	Định giá xây dựng	III
26	KTE-00208349	Uông Huy Cương	08/09/1995	001095010474	Định giá xây dựng	III

27	KTE-00208350	Nguyễn Thị Phương Anh	22/12/1997	040197005235	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
28	KTE-00186621	Nguyễn Ngọc Hải	10/10/1985	038085008248	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
29	KTE-00208351	Hoàng Anh Toàn	13/10/1987	025087007575	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
30	KTE-00097174	Nguyễn Xuân Trường	22/11/1988	031088009972	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
31	KTE-00129325	Lê Quang Đại	25/08/1986	026086004521	Định giá xây dựng	III
32	KTE-00208352	Lê Sỹ Hưng	19/05/1983	038083020866	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
33	KTE-00208353	Nguyễn Thị Hằng	26/07/1989	034189009079	Định giá xây dựng	III
34	KTE-00208354	Lưu Thành Tuyên	21/02/1983	025083011970	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
35	KTE-00107502	Hoàng Thế Kha	14/02/1981	035081015792	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
36	KTE-00208355	Nguyễn Văn Sơn	31/03/1987	038087003997	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
37	KTE-00208356	Lê Chư Hào	05/08/1994	040094032474	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
38	KTE-00208357	Ngô Sỹ Hải	14/12/1979	019079000358	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
39	KTE-00066026	Phạm Việt Dũng	24/11/1982	001082037820	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
40	KTE-00191768	Khuất Đình Toàn	28/03/1994	001094012216	Định giá xây dựng	III
41	KTE-00208358	Trần Hoàng Anh	24/04/1998	040098027488	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
42	KTE-00057832	Lê Công Mạnh	09/12/1965	001065005585	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
43	KTE-00171282	Đoàn Văn Trình	16/08/1981	036081006560	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
44	KTE-00173645	Lê Đăng Cương	28/08/1982	042082000441	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
45	KTE-00208359	Mai Văn Huế	25/06/1990	040090000363	Định giá xây dựng	III
46	KTE-00208360	Trần Thị Thu Hiền	03/06/1983	001183014499	Định giá xây dựng	III
47	KTE-00108680	Hà Xuân Thắng	04/05/1988	001088049435	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
48	KTE-00208361	Nguyễn Bá Giang	12/03/1997	001097039512	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
49	KTE-00103621	Vũ Hoàng Gia	19/04/1995	001095016724	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
50	KTE-00200534	Lê Xuân Trường	06/04/1987	001087029701	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
51	KTE-00208362	Lưu Quốc Lợi	21/04/1972	025072000120	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
52	KTE-00089387	Phạm Xuân Hiếu	17/09/1986	022086000432	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II

53	KTE-00208363	Phạm Đình Thọ	19/03/1988	031088016578	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
54	KTE-00207099	Đỗ Văn Hà	08/01/1978	034078012022	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
55	KTE-00208364	Hoàng Thị Bảy	12/05/1985	006185000273	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
56	KTE-00197257	Nguyễn Hữu Hải	24/08/1996	040096000445	Định giá xây dựng	III
57	KTE-00056846	Phan Văn Ba	10/05/1988	027088001597	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
58	KTE-00155479	Đào Mạnh Hùng	09/01/1978	036078006115	Định giá xây dựng	III
59	KTE-00024320	Lê Hoài Bắc	17/10/1983	001083008434	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
60	KTE-00208365	Mai Trung Tuyền	15/10/1989	036089004704	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
61	KTE-00208366	Lê Quý Đạo	26/08/1984	045084000050	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
62	KTE-00208367	Phạm Minh Hiếu	06/02/2000	017200004073	Định giá xây dựng	III
63	KTE-00208368	Nguyễn Duy Nghị	08/04/1989	036089006911	Định giá xây dựng	III
64	KTE-00208369	Vũ Phạm Bền	21/09/1982	033082013009	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
65	KTE-00208370	Đỗ Thị Phương	20/04/1996	033196012247	Định giá xây dựng	III
66	KTE-00120809	Mai Văn Đức	15/08/1979	038079009772	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
67	KTE-00208371	Phạm Đình Mạnh	09/01/1986	001086007050	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
68	KTE-00122055	Nguyễn Cao Thế	10/10/1992	034092023907	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
69	KTE-00208372	Trương Việt Hoàng	25/03/1999	035099001922	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
70	KTE-00208373	Lại Anh Khoa	19/09/1982	001082025002	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
71	KTE-00122058	Nguyễn Trọng Nghĩa	17/02/1988	001088026068	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
72	KTE-00193786	Bùi Văn Hậu	22/12/1989	002089004395	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
73	KTE-00059675	Lê Minh Hoàng	08/02/1987	035087004892	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
74	KTE-00088045	Phạm Văn Quế	07/03/1992	040092023386	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
75	KTE-00176414	Vũ Hà Phú	08/11/1990	026090002718	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
76	KTE-00029182	Bùi Thị Lý	03/07/1981	031181010069	Định giá xây dựng	II
77	KTE-00208374	Phùng Văn Chang	05/12/1980	025080012271	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
78	KTE-00202855	Trần Hoàng Nam	15/01/1988	031088017454	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
79	KTE-00193285	Nguyễn Đức Chương	01/02/1990	027090014161	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
80	KTE-00097235	Nguyễn Mạnh Tuấn	07/10/1991	031091006027	Định giá xây dựng	III
81	KTE-00073070	Tạ Quang Thọ	22/10/1983	024083001817	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
82	KTE-00077091	Nguyễn Văn Đồng	19/02/1987	024087004342	Định giá xây dựng	III
83	KTE-00208375	Cao Sĩ Nguyên	24/09/1985	025085001124	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

					Định giá xây dựng	III
84	KTE-00208376	Hoàng Long	05/02/1985	001085040412	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
85	KTE-00151895	Hà Danh Sinh	07/07/1986	040086004020	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
86	KTE-00208377	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/10/1993	034193002775	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
87	KTE-00121256	Hoàng Trọng Bả	01/06/1994	020094000921	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
88	KTE-00208378	Lý Trung Kiên	20/01/1981	002081007171	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
89	KTE-00073252	Trần Đức Quỳnh	27/08/1980	026080011795	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
90	KTE-00208379	Nguyễn Quang Anh	07/09/2000	001200012824	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
91	KTE-00208380	Vũ Đình Chiến	02/03/1985	026085007391	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92	KTE-00140019	Đào Văn Đoàn	25/11/1998	025098003505	Định giá xây dựng	III
93	KTE-00017724	Dương Xuân Công	26/11/1980	001080034617	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
94	KTE-00204724	Nguyễn Thái Hòa	02/07/1992	034092006472	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
95	KTE-00076659	Nguyễn Bá Mạnh	15/03/1988	001088022706	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
96	KTE-00204711	Thiều Trung Kiên	07/12/1987	001087012837	Định giá xây dựng	III
97	KTE-00115619	Nguyễn Xuân Tùng	03/03/1993	038093015604	Định giá xây dựng	II
98	KTE-00196487	Ngô Thị Hải Hậu	23/03/1991	024191015406	Định giá xây dựng	II
99	KTE-00199560	Mai Ngọc Tú	19/02/1984	038084025116	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
100	KTE-00076463	Đậu Mạnh Đức	13/10/1971	042071015246	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
101	KTE-00089384	Nguyễn Ngọc Đĩnh	01/06/1966	035066009591	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
102	KTE-00199562	Nguyễn Văn Tiệp	15/02/1978	001078011523	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
103	KTE-00208381	Đặng Quang Hiếu	31/01/1998	044098007687	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
104	KTE-00199576	Đỗ Ngọc Bảo	04/09/1975	001075018245	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
105	KTE-00114523	Trần Quang Huy	14/07/1980	001080005440	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
106	KTE-00179081	Nguyễn Hữu Bắc	31/10/1991	026091008637	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
107	KTE-00085591	Nguyễn Thị Bình	12/10/1985	015185008331	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
108	KTE-00208382	Đoàn Kim Thanh	08/11/1981	001181034792	Định giá xây dựng	II
109	KTE-00200509	Nguyễn Văn Nam	10/11/1989	044089008476	Định giá xây dựng	II
110	KTE-00204194	Lê Văn Tân	10/06/1981	040081000776	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
111	KTE-00208383	Nguyễn Văn Thọ	03/05/1982	036082010890	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
112	KTE-00107452	Đào Quang Cường	25/05/1988	001088016230	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

113	KTE-00040240	Nguyễn Ngọc Tuấn	09/09/1974	001074026235	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
114	KTE-00043284	Đào Hoàng Minh	31/12/1979	001079024538	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
115	KTE-00208384	Nguyễn Ngọc Tú	04/02/1985	001085038506	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
116	KTE-00184218	Nguyễn Quang Huy	02/08/1988	031088004265	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
117	KTE-00062863	Lê Đức Hay	10/02/1979	001079020370	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
118	KTE-00208385	Nguyễn Phú Hải	10/04/1992	001092033319	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
119	KTE-00107454	Đỗ Minh Quang	12/10/1983	001083006732	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
120	KTE-00208386	Nguyễn Huy Hoàng	01/08/1988	040088032608	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
121	KTE-00032431	Nguyễn Sông Hương	09/09/1983	027083000994	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
122	KTE-00084411	Tổng Quang Hưng	29/12/1973	001073016934	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
123	KTE-00108822	Nguyễn Chương Toàn	15/10/1981	001081006083	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
124	KTE-00054624	Bùi Thanh Tuấn	21/07/1980	034080013301	Định giá xây dựng	II
125	KTE-00024829	Phạm Tuấn Sơn	05/03/1983	033083006726	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
126	KTE-00208387	Nguyễn Công Ánh	27/05/1994	001094040902	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
127	KTE-00208388	Đặng Quang Nam	12/08/1983	040083015411	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
128	KTE-00112100	Nguyễn Tuấn Anh	06/01/1990	001090003520	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
129	KTE-00015738	Nguyễn Ngọc Chinh	11/02/1979	034079023482	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
130	KTE-00001717	Nguyễn Minh Đại	02/04/1980	025080000763	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
131	KTE-00208389	Nguyễn Thanh Cao	12/11/1986	036086027832	Định giá xây dựng	III
132	KTE-00208390	Nguyễn Thị Ngọc Hương	19/04/1986	030186001724	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
133	KTE-00082873	Vũ Huy Hoàng	31/08/1993	034093016168	Định giá xây dựng	III
134	KTE-00208391	Nguyễn Tiến Đạt	13/11/1997	001097036794	Định giá xây dựng	III
135	KTE-00208392	Phạm Thị Kiều Trang	21/04/1987	036187014773	Định giá xây dựng	III
136	KTE-00208393	Bùi Tiến Thành	08/09/1996	001096030919	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
137	KTE-00159693	Trần Đăng Khoa	17/07/1994	036094001168	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
138	KTE-00086390	Thân Văn Phương	17/11/1987	024087000829	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
139	KTE-00178319	Đàm Quang Huy	01/06/1990	001090041826	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III

(Danh sách này có 139 người)